Basic Python - For-Loop

Hoàng-Nguyên Vũ

1 Cấu trúc vòng lặp for-loop trong Python

Vòng lặp for-loop trong Python được sử dụng để lặp qua các phần tử trong một chuỗi (sequence) như danh sách, chuỗi ký tự, tuple, từ điển, hoặc dải giá trị số (range).

Cấu trúc chung

Cú pháp cơ bản của for-loop trong Python:

```
for variable in sequence:

# Thực hiện các lệnh bên trong vòng lặp
```

Ví dụ 1: Lặp qua một danh sách

```
numbers = [1, 2, 3, 4, 5]
for num in numbers:
    print(num)
```

Ví dụ 2: Lặp qua một dải số

```
for i in range(5): # range(5) tạo ra các số từ 0 đến 4
print(i)
```

Ví dụ 3: Lặp qua một chuỗi ký tự

```
for char in "Python":
    print(char)
```

2 Bài tập

2.1 Tính lãi suất tiền gửi ngân hàng - Dùng vòng lặp for

+ **Số e** (còn gọi là hằng số Euler) là một số vô tỷ xuất hiện trong nhiều lĩnh vực toán học và khoa học, bao gồm cả lĩnh vực tài chính. Trong ngân hàng, số e được sử dụng để tính lãi suất kép, một phương pháp tính lãi suất trong đó tiền lãi được cộng vào số tiền gốc để tính lãi cho các kỳ hạn tiếp theo. Công thức tổng quát của số e như sau: $\lim_{n\to\infty} \left(1+\frac{1}{n}\right)^n$



- + Giả sử bạn có 1 Dollar, và bạn gởi vào ngân hàng và được **nhận lãi mỗi ngày**, vậy điều sẽ xảy ra nếu bạn gởi vào ngân hàng trong 1 năm thì tiền bạn nhận được là bao nhiêu? Để trả lời câu hỏi này, chúng ta làm như sau:
 - Bước 1: Tiền nhận được sau 1 ngày gửi: $1 + \frac{1}{365}$
 - Bước 2: lặp lại cách tính này cho 1 năm, ta sẽ được công thức của e: $\left(1+\frac{1}{n}\right)^n$

```
def compute_interest(money, period):
    ##### Your code here ######
```

Ví du:

- Test case 1: compute interest(1, 12) \rightarrow 2.613
- Test case 2: compute interest(1, 365) \rightarrow 2.714
- Test case 3: compute_interest(1, 730) \rightarrow 2.716

2.2 Thuật toán sàng số nguyên tố Eratosthenes

Mô tả: Sử dụng thuật toán sàng Eratosthenes để kiểm tra xem một số nguyên n (được nhập từ người dùng) có phải là số nguyên tố hay không.

Algorithm 1 Kiểm tra số nguyên tố sử dụng sàng Eratosthenes

```
Require: Một số nguyên n > 0
Ensure: Trả về True nếu n là số nguyên tố, ngược lại trả về False
 1: if n < 2 then
       return False
                                                  ⊳ Số nhỏ hơn 2 không phải là số nguyên tố
 3: end if
 4: Tạo một danh sách prime với n+1 phần tử, tất cả được gán True
                                                            ▷ 0 và 1 không phải số nguyên tố
 5: Gán prime[0] và prime[1] là False
 6: for i \leftarrow 2 to \sqrt{n} do
       if prime[i] = True then
 7:
                                              \triangleright Đánh dấu tất cả các bôi số của i từ i^2 đến n
 8:
           for i \leftarrow i^2 to n step i do
 9:
              prime[j] \leftarrow False
                                                 ▷ j là bội số của i, không phải số nguyên tố
10:
           end for
11:
       end if
12:
13: end for
14: return prime[n]
                                                             ⊳ Kiểm tra giá trị của prime[n]
```

```
def is_prime_eratosthenes(n):
    ##### Your code here ######
```

```
Ví du:
```

```
Test case 1: is_prime_eratosthenes(7) → True
Test case 2: is_prime_eratosthenes(10) → False
Test case 3: is_prime_eratosthenes(2) → True
Test case 4: is_prime_eratosthenes(1) → False
```